TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: **50**/2020/HSST
Ngày 28-7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khưu Liên Dung, là cán bộ hưu trí.
2. Bà Dư Thị Út, là cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhựt T;** sinh năm 1994, tại: B; nơi đăng ký thường trú: số 5/91D, Khóm N, Phường H, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: khóm M, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Ánh T2; có 01 người em sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 14/02/2020 đến nay (có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Kim T (Triều), sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở: khóm M, phường T, thành phố B, tỉnh B (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhựt T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, vào ngày 12/02/2020 T đã đến khu vực cầu Giá Rai thuộc khóm 2 phường 1, thị xã G, tỉnh B để mua 5.500.000 đồng chất ma túy về để sử dụng. Sau khi mua ma túy về T phân chia thành 13 bịch nhỏ, đã sử dụng 01 bịch ma túy nhỏ này cùng với Trần Kim T là người chung sống như vợ chồng với T. Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 lực lượng cảnh sát điều tra thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh B đã kiểm tra nơi ở của T và T tại nhà không số thuộc khóm 1 phường 8 thành phố B thì bắt quả tang thu giữ số ma túy mà T cất giữ gồm 12 bịch nhỏ nêu trên; qua giám định số ma túy này là Methamphetamine có trọng lượng 11,00148 gam.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTPBL ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về vật chứng trong vụ án: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 10,80925gam, các vỏ bao gói ma túy, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 bình nhựa màu trắng gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng dạng hình phễu.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Nhựt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã mua ma túy về cất giữ để sử dụng dần. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đã hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về cất giữ để sử dụng dần.

[2] Số ma túy thu giữ được của bị cáo qua giám định tại Bản Kết luận giám định số 24/KLGĐ-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định là Methamphetamine có khối lượng là 11,00148 gam. Xét thấy bị cáo là người có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo hiểu rõ việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 10,80925 gam là vật cấm lưu hành được tịch thu tiêu hủy. Đối với các vỏ bao gói ma túy, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 bình nhựa màu trắng gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng dạng hình phễu là những vật dụng bị cáo dùng vào việc cất giữ, sử dụng ma túy, được tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Ngoài ra, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo và Trần Kim T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp; đối với Trần Kim T mặc dù chung sống với bị cáo như vợ chồng nhưng không biết bị cáo có cất giữ ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm là phù hợp; đối với người tên Cu Lì bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân rõ ràng

nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 06 (sáu) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/02/2020.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 10,80925 gam, 01 hộp giấy màu đỏ và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 bình nhựa màu trắng gắn nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng dạng hình phễu.

(các vật nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 – bút lục số 136).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Nhựt T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán– Chủ toạ phiên toà

Trần Bích Ngọc

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Công an thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
-Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
-Người liên quan;
- Lưu.